

minh thế nào? Đánh đập ư? Đuổi ra khỏi nhà ư? Phá thai là chưa có! Người viết nghĩ có hai thái độ khác nhau, của hai lớp người khác nhau. Lớp người danh giá giàu có như gia đình của chúng tôi khó mà chấp nhận chuyện lỡ lầm đó, ngược lại các tá điền tá thổ của ông cha tôi, họ lại chấp nhận rất dễ dàng. Đó cũng là một nét đặc thù của văn hóa miền Nam.

Chính trong làng tôi đã có một mẹ già nuôi con, nuôi cháu không cha cho đến khi bà chết và tôi biết gia đình này luôn luôn rất hạnh phúc, rất vui vẻ. Sau khi bà ngoại chết, người mẹ đi lấy chồng, giao người con cho má tôi nhận làm con nuôi và má tôi thương như con ruột, người con trai này lớn hơn tôi 10 tuổi, sau đó là người săn sóc cái quần cái áo cho tôi, tắm rửa tôi, dẫn tôi đi chơi xóm trên xóm dưới và xóm ngoài cả 7, 8 năm, đến khi má tôi cưới vợ cho anh, cho anh ở riêng với một số tiền để buôn bán.

Còn người đàn ông đã có vợ và thường khi đã có con? Cờ bạc là một cám dỗ số một, số hai là những cô gái khỏe mạnh có khi đẹp, nhưng chắc chắn là xinh - mà con gái V.N. nào lại không xinh- chưa chồng, hay nhìn và ưa nhìn. Làm ra tiền và sẵn tiền mặt trong tay, nhiều khi chưa quen cất giấu như vợ, lại sẵn có dịp tranh hùng, thì khó mà không nhập cuộc. Kết quả: nhiều người đàn ông làm được bao nhiêu là đem nướng bấy nhiêu vào sòng bài cào sòng me hay sòng phé và 100 người vào sòng bạc may ra có được mười người ra khỏi sòng bạc còn được nguyên vốn. Để rồi có những người đàn ông đi trở về làng để ăn Tết với vợ con, không mua nổi cho vợ một cái quần lành, cho con được một gói kẹo gừng.

Nhưng đó là chuyện nhẹ, cũng không phải là nhẹ lắm, nhưng còn có thể sửa chữa được, đang khi có những trường hợp không còn sửa chữa được, đó là chuyện tình duyên. Người đàn ông dù đã có vợ rồi, nhiều khi không tránh được những khi phải xiêu lòng trong những lúc va chạm với những người đàn bà hay con gái khác đầy nhựa sống, nếu không nói là khiêu khích mời mọc hay sẵn sàng. Và người đàn ông không phải là không thương vợ thương con đã sa ngã. Khi đã ăn nằm với nhau rồi và nhiều lần nhiều khi không thể nào xa nhau được nữa. Đến đây là cả một vấn đề chọn lựa, mà không phải là một chọn lựa dễ dàng, nhứt là khi mỗi tình ngang trái đã có kết quả rồi, mà người đàn ông không phải là một tên sở khanh nữa! Bạn đọc cứ tưởng tượng đi! Động từ ‘Đề’ của câu ca dao còn có nghĩa là đề bỏ, mà nhiều trường hợp đề bỏ luôn, người đàn bà ở lại trong làng chỉ “mòn môi trông”. Nhưng nhiều khi “qua Tết anh sẽ về”, đó là còn may lắm cho người vợ ở lại nhà.

Trên đây người viết đã sơ lược nói đến cái bối cảnh của một môi trường xã hội vừa sống động vừa phức tạp, sanh ra những hệ quả tốt có xấu có, nhưng thiết nghĩ tốt nhiều hơn xấu. Vốn sự di chuyển

nhân công theo mùa đó đã giải quyết dù chỉ trong một phần nào tình trạng thất nghiệp của nhà nông, nhưng nó còn sanh ra được một sự giao lưu văn hóa đầy tình người, không đóng kín làng xã như nhiều miền khác, như thế tức là hình thành được một giống người cởi mở rộng rãi, không hẹp hòi đầu óc cũng như tâm lòng. Ngoài ra chính trào lưu nhân công đó đã là một nét đặc thù văn hóa miền Nam mà nó còn là một yếu tố bộc lộ hay xác nhận và chuyên chở bao nhiêu nét đặc thù khác nữa, mà câu chuyện duyên nợ của bác ba Huỳnh bá Phước của tôi là một.



*Nơi ăn, ngủ, nghỉ ngơi và sinh hoạt của những thợ lúa tứ phương*

Năm 1919-20, trước Tết Nguyên đán hai tháng, có một đoàn 7, 8 người cùng nhau bỏ làng Đại phước, ấp Trại luận ra đi gặt mướn ở Rạch giá, quận Phước long. Cũng như các làng khác trong tỉnh Trà vinh, họ ra đi 2 chặng xe đò và 1 chặng bằng tàu mới đến được Phước long. Vào quận Phước long, trời dong dui thế nào mà họ kéo nhau đến nhà thầy Ban biện Minh. Ban biện chỉ là một chức thư ký cho Cai tổng, nhưng ông này lại có cả ngàn mẫu ruộng đang chín rộ cần gặt cần xôm gấp, nên đã có nhiều nhóm thợ từ nhiều nơi đã đến đó rồi. Anh em người Đại phước chỉ gia nhập vào và làm việc ngay.

Bà Minh là một người đàn bà rất đài các và sang trọng, đang khi ông chồng lại rất bình dân. Sau một ngày lao động, thầy thợ về lằm ông Minh để tắm rửa ăn cơm và ngủ nghỉ, cũng là lúc ông Minh hay xuống lằm lúa la cà với anh em thợ thầy, hỏi thăm tình hạt xứ sở của họ, gia đình của họ, ông tìm hiểu con người và đất nước làng xã của họ. Lần lần đã nảy nở ra những cảm tình và hiểu biết nhau giữa chủ và người ăn người làm, đến một lúc thầy Ban biện Minh tin cậy và tỏ bày với thợ gặt thợ xôm của ông:

- Tôi có hai con gái đến tuổi gả chồng, các anh em về bên đó, các anh có biết thanh niên nào học giỏi, không cần giàu nghèo, miễn có học thức cao, bảo cha mẹ dẫn con vào đây cho tôi biết, tôi sẽ gả con gái

tôi cho, không cần điều kiện gì khác, tôi trọng học thức thôi!

Và ông Minh nói nhiều lần như vậy.

Đến khi công việc xong xuôi, anh em người Trại luận, Đại phước, chào ông bà Minh để ra về., thì ông Minh còn nhắc lại chuyện gả con gái của ông. Một người hàng xóm của mẹ con bác ba tôi vọt miệng trả lời:

- Thưa thầy ban, chúng tôi có một thằng cháu chưa vợ, năm rồi đỗ bằng sư phạm Saigon, học rất giỏi và tử tế ! Hiện làm thầy giáo ở Trà vinh.

Nếu vậy thì anh về Trà vinh bảo mẹ con vào đây cho tôi xem mặt, xem học lực thế nào. con gái tôi bằng lòng, tôi sẽ gả cho, không đòi hỏi gì hết, miễn học giỏi là được!

Về lại Đại phước, anh em thợ gặt, Tết năm đó đã đem tin cho mẹ con bác ba tôi. Bà mẹ không hào hứng lắm vì xa xôi, vì cho là mình không xứng. Nhưng suy đi nghĩ lại, bà biết tuy mình con nhà nghèo, nhưng học thức con mình chẳng thua ai. Ngoài ra con mình là dòng dõi sang trọng, cha là Cai tổng, chú anh là Hội đồng, hơn Ban biện một bậc. Cho nên ăn Tết xong, bà dẫn con đi Phước Long ngay, gọi là đi coi mặt đàn gái, nhưng thật tình là để đàn gái xem mặt đàn trai.

Vào Phước Long, sau khi trình diện- bác tôi rất đẹp trai- và khoe bằng Brevet d'enseignement cho hai ông bà Minh xem, ông bà Minh hoàn toàn đồng ý, bảo cô gái lớn ra chào và một sớm một chiều, hai đàn đã thỏa thuận thông gia nhau. Ông bà Minh không đòi hỏi gì khác, chỉ yêu cầu bác tôi chịu ở rể thôi. Bác tôi chỉ trông có vậy thôi, vì biết mình có tài, có xu hướng kinh doanh hơn là làm công chức, dù là giáo chức, một sự nghiệp được xã hội kính trọng bao đời.

Về lại Trà vinh, bác tôi làm đơn xin giải nhiệm, không phải là một chuyện dễ, vì khi lãnh học bổng, sinh viên phải cam kết làm việc cho chánh phủ thuộc địa ít ra là 4 năm. Người viết không rõ bác tôi dàn xếp thế nào, mà chỉ trong vòng một năm, bác tôi nhờ ông nội tôi làm chủ hôn đi cưới con gái thầy Ban biện Minh và ở rể luôn bên Phước long, không trở về Trà vinh làm giáo chức nữa.

Về Phước long, nhờ kiến thức, nhờ sáng kiến trong vòng 5 năm bác tôi đã làm giàu cho nhà gái một cách hết sức lạ lùng, cùng một lúc bác xây dựng cho mình một sự nghiệp quan trọng, có một không hai trong tỉnh Rạch giá, nếu không nói là miền Tây.

Vốn trong đầu thế kỷ 20, không biết từ bao giờ, các chủ điền lớn nhỏ chỉ biết có một mô hình sản xuất lúa và bán cho người Tàu có chành thu mua ở các quận huyện các nơi miền Nam. Chưa một ai đứng lên phá vỡ cái mô hình đó, cho đến khi bác tôi về làm rể cho thầy Ban biên Minh ở Phước long. Bác tôi có sáng kiến, là chủ điền thu lúa hàng năm 9, 10 ngàn

giạ không thể để cho người Tàu độc quyền thụ hưởng tất cả cái lợi của quá trình sản xuất - nhà buôn-tiêu thụ từ A đến Z. Bác tôi đã nghĩ ngay đến nhà máy xay lúa. Chánh quyền thuộc địa cho người Trung hoa độc quyền xuất cảng gạo ra ngoại quốc, người Trung hoa mua lúa các nơi đem về Cholon xay và chà ra thành gạo để xuất cảng. Tại sao mình không xay lúa ở Rạch giá và thay vì bán lúa mình bán gạo? Như thế là chen chân vào giữa cái quá trình cố định đó, tránh được sự thao túng giá cả, cùng một lúc giữ lại cho mình những phó sản rất cần kíp cho kinh tế gia đình và địa phương. Từ nhận xét đó bác ba Huỳnh bá Phước, ngày một ngày hai đi mua máy xay (bò võ lấy gạo) máy chà (chà cho trắng), hai phó sản là trấu và cám giữ lại. Trấu đem bán cho các lò gạch lò ngói, cám đem bán cho người nuôi heo. Từ rày chủ điền sẽ bán gạo thay vì lúa cho người Trung hoa, chủ điền bán trấu cho lò gạch lò ngói, bán cám cho các bà nội trợ. Trước kia người ta dùng củi để đốt lò, từ đây dùng trấu vừa rẻ vừa tiện lợi hơn, Nuôi heo bằng rau muống thì mất công phải đi hái, nuôi bằng chuối thì phải xắt, băng tằm thì phải nấu, nuôi bằng cám ít tốn công hơn mà thịt và nhút là mỡ tốt hơn.



*Lúa gạo Miền Tây dồi dào nhưng thiếu chợ đầu mối, nên để cho người Tàu độc quyền thụ hưởng*

Bác ba tôi làm giàu nhờ sáng kiến nói trên, làm giàu vừa nhanh vừa lớn. Sau đó bác tôi nhảy vọt một bước nữa là bán gạo thẳng cho các nhà xuất cảng ở Saigon và để tránh sự thao túng hay chèn ép của giới trung gian người Tàu, bác tôi dùng một viên đạn bắn hai con chim sẻ: Mua hai chiếc tàu, đặt tên là Đồng Sanh và Đồng Phát, vừa giải quyết việc chuyển vận gạo của mình vừa cạnh tranh chuyên chở hành khách từ Rạch giá/Phước long đi Mỹ tho/Saigon.

Thế là xuất thân từ làng Nhị Long / Đại phước, hai nhân vật đứng ra tiên phong cạnh tranh với người Tàu trong ngành chuyên vận hàng hóa và hành khách. Đó là bác Nguyễn văn Kiệu anh của Nguyễn văn Hảo cũng là em của bác sáu Nguyễn văn

Ngọ. Bác bảy Kiệu có tàu chạy Trà vinh Saigon, bến tàu Bảy Kiệu sau là bến Chưong Dương, ngay nhà hàng nổi Mỹ cảnh (Restaurant Flottant ) Và Nguyễn văn Hào là chủ rạp hát Nguyễn văn Hào, gần rạp Ciné Đại nam, trên đường Trần hưng Đạo hay Galliéni cũ. Người thứ hai là bác ba Huỳnh bá Phước của tôi. Đang khi đó thì cha tôi nhảy vào ngành xuất cảng (da rằn) qua Đức, (khô cá sặt và bò sộng) qua Hạ châu (Singapore).



*Xóm nhà ven sông, xa xa chiếc tàu đò là hình ảnh quen thuộc của nông thôn miền Nam*

Sau khi có tiền rồi, bác tôi muốn có chức. Khi có một sự nghiệp khá vững vàng, lúc chưa 35 tuổi bác ra tranh chức Hội đồng địa hạt quận Phước long và từ đó người ta biết tên bác là Hội đồng Phước. Có tiền và có tiếng. Thời đó chỉ có bác tôi là một Hội Đồng địa hạt hoàn toàn Tây học, nói và viết tiếng Pháp rất giỏi, hơn nhiều Hội đồng quận hạt, cố vấn cho Thống soái Nam kỳ, hội đồng địa hạt chỉ là cô vắn cho Tham biện hay Tỉnh trưởng thôi.

Trước đó mười năm anh một cha khác mẹ là bác hai Huỳnh kim Lân cũng đắc cử Hội đồng địa hạt quận Càng long, Trà vinh. Thế là cùng một lúc gia đình họ Huỳnh chúng tôi có cả ba Hội đồng địa hạt, ông nội tôi là Hội đồng Huỳnh kim Thịnh.. Khi làm Hội đồng (1890) ông nội đi khẩn nhiều ngàn mẫu đất trong Tân hiệp, Rạch giá, bác hai Huỳnh kim Lân cũng vào Rạch giá khai khẩn đất ở quận Xã thòan, Ở Xã thòan người ta biết tên bác là Hội đồng So.

Và sự nghiệp của bác ba Huỳnh bá Phước của tôi tiếp tục phát triển cho đến Cách mạng tháng 8, năm 1945.

Câu chuyện trên đây nói lên cái gì nếu không phải là mô tả một nét đặc thù của văn hóa người miền Nam, một thứ văn hóa có giàu có nghèo, có chủ có người làm, nhưng rất bình dân bình đẳng, đời sống phóng khoán tự do, tuy cũng có phần buông thả, nhưng luôn luôn đầy tình người, không giai cấp đấu tranh như người CS sắp đặt ra để gây chia rẽ hận thù

giữa người với người, cho đúng nguyên tắc “giai cấp đấu tranh là động lực tiến hóa xã hội” của họ. Thực tế, nguyên tắc cực đoan này đã đưa nhiều xã hội tụt lùi về thời phong kiến, nếu không nói là tiền sử, tha hồ đàn áp hãm hiếp nhau, tha hồ chém giết nhau, phá hoại hơn là xây dựng, quá lắm là tiến hóa quyền lợi cho một gang, lớn hơn là một đảng. một bộ lạc.

Có phải thời thực dân Pháp người dân miền Nam sung sướng hay hạnh phúc hơn cái thời xã hội chủ nghĩa bây giờ như ông cả người Kampuchea ở Sóc trăng nói với người viết năm 2006 chẳng? Nhưng ông cả này nói cho người Kampuchea thôi hay nói cho người Việt mình nữa? Đó là một câu hỏi, chỉ có người Việt trong nước mới có một câu trả lời chính xác, chính xác cũng là xác tín.

Huỳnh Văn Lang  
Westminster 01-01-09

## BỜ TRE TRƯA

*Huỳnh Tâm hoài*

*Mơ nằm giấc ngủ bờ trưa  
Cành tre xào xạc bóng che nắng ngày  
Chim cu gù tiếng bên tai  
Nheo con mắt ngó bóng mây ngang đầu  
Nghe mùi gió thoảng phân trâu  
Ủ trong hương cũ có màu tuổi thơ  
Ta đi vượt mắt không ngờ  
Bóng quê hương đó-bây giờ còn không?  
Bờ tre giồng cát chạy vòng  
Tiếng ai rao bán hàng rong xóm chùa  
Ngủ âm vang vọng êm đềm  
'Lâm Thôn' điệu múa - Mèn ơi!\* dịu dàng  
Gái trai diều bước nhịp nhàng  
Thơm hương cốm dẹp ăn mừng "Snammây"\*\*\*  
Một thời xa, cánh chim đi  
Ta ôm mộng cũ những ngày tha hương  
Huỳnh Tâm Hoài*

**Ghi chú:**

\* Mèn ơi tiếng Tân thảng như trời ơi hay ui cha của người Việt vùng Trà Vinh

\*\*Snammây là Năm mới.

*"Quê Hương khuất bóng hoàng hôn  
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai"*

Độc Thơ

CHIÊU ANH



### HtH phụ trách

Thơ là dòng chảy của tâm hồn, là ký thác, là gởi tới. Đối với thi nhân *thơ* như cực hút của thời nam châm khó bức rời khỏi tâm thức. Cho dù ở đâu, ở tuổi nào *thơ* luôn trào dâng như một nhiệm màu mà trời đất đã ban tặng cho thi nhân để trải lòng mình cho cuộc đời. Chiêu Anh một lão nữ thi sĩ người xứ Trà Vinh, mặc dù tuổi thọ đã cao theo như một bức gởi cho Hội mới đây, nữ sĩ nói là đã ở vào tuổi 81 nhưng cũng cố sức để có bài đóng góp cho đặc san Trà Vinh. Đối với Chiêu Anh *thơ* là một sứ mạng.

*“Lòng thi nhân” như thủy triều rào rạt  
Dâng nguồn thơ vô tận bủa muôn phương  
Làm dịu lòng muôn kiếp sống đau thương  
Vây nhân loại cuộc hòa đồng tương ái.*

*“Hồn thi nhân” - một tâm hồn quảng đại  
Gieo vần thơ tha thiết gởi nhân gian  
Giục nhân sinh thức tỉnh giấc mơ vàng  
Xóa muôn vạn hận thù cùng tham vọng.*

*“Lời thi nhân” - là lời thơ hoa mộng  
Làm thấm tươi nguồn sống rộng bao la  
Hiển dăng đời bao lý tưởng cao xa  
Cho cuộc sống bớt cuồng quay đau khổ*

*“Đời thi nhân” - là yêu thương về võ  
Là bàn tay hàn gắn mọi thương tâm  
Là tấm lòng dào dạt mối tình thâm  
Xây lẽ sống bình yên cùng thực tế.*

Ôi ! “SỨ MỆNH THI NHÂN” choàng bốn bề  
Ôm nơi lòng khối vũ trụ vô biên  
Kiếp thi nhân là kiếp sống triền miên  
Của thế giới mà “Linh Hồn Bất Diệt”

1947 - **Chiêu Anh**  
(Sứ mệnh thi nhân)

Thiên nhiên với cảnh vật làm cho đời sống con người phong phú, Chiêu Anh yêu thiên nhiên với sự tôn trọng giữ gìn.

.....  
*Đời mấy chốc phù du tạm bợ  
Gẫm con người hay dở tự mình  
Non xanh nước biếc hữu tình  
Ta yêu nên phải giữ gìn ta chơi  
Thong dong một cõi đất trời*

(Thiên Nhiên)

Trong cảnh chiều nơi quê người thi sĩ nhớ lại quê hương mình, vùng đồng bằng miền Nam ,thi sĩ phát thảo thật tuyệt vời:

*Chim riu rít quanh tôi quần điệu múa  
Bóng nắng chiều heo hắt gió đong đưa  
Đường chân trời băng lãng cánh mây thưa  
Giáp mặt biển sóng đưa xô lượn biếc*

*Tia nắng cuối vàng ô còn luyến tiếc  
Gió la đà trên cành lá điểm hoa  
Hương thoảng đưa man mác tiễn chiều tà  
Hoàng hôn xuống nhạt nhòa màu quan tài*

*Từng đàn chim hàng hàng giăng cánh sải  
Lướt tung ngàn về tổ trước hoàng hôn  
Chi riêng tôi trên mặt bãi sóng cồn  
Nghe thấm lạnh hơi sương hồn cố quốc*

*Bất chợt tình cơn mơ vừa thoáng chốc  
Văng xa xôi còn ngây ngất dư âm  
Tiếng sáo diều hương gió thoảng thì thầm  
Hoàng hôn xuống một chiều quê hoang vắng*

*Vàm Cổ Chiên, bóng chiều buông thắm lặng  
Mái chèo khua đưa tiễn một người đi  
Sông nước sầu dâng ngập nỗi chia ly  
Trăng trái sáng dịu dàng soi ngõ tối*

*Bao năm tháng bước phong trần giông ruổi  
Chiều trong tôi niềm hoài vọng cố nhân  
Cách đại dương sáng tỏ ánh trắng rằm  
Chiều mãi mãi ... là chiều xưa nhưng nhớ !*

Rằm Hạ Nguyên, Nightcliff 2006  
**Chiêu Anh** (Chiều)

Có những loài hoa mọc lan khắp đó đây ở vùng quê Việt Nam mà thi sĩ gọi là loài hoa không tên đã :

*Không kém sắc Hoàng Mai  
Sao Nháy rực rỡ vàng  
Tươi cười trong nắng sớm  
Cùng khắp hoa trong vườn*

*Chào đón ánh bình minh  
Hoa không mùa khoe xinh  
Mùi Giò, Bông Pháo đỏ  
Trang, Giấy màu lung linh*

*Những loài Hoa không tên  
Lau lách mọc quanh thềm  
Tô điểm vườn thơ đẹp  
Theo gió lay cành mềm*

*Tràn lan hoa không mùa  
Vườn lên đầy sức sống  
Có ngại gì nắng mưa  
Đủ màu tươi sắc thắm*

*Ngắm hoa lòng phơi phới  
Cảm nhận luật sanh tồn  
Cho ta niềm phấn khởi  
Cuộc sống tiến không ngừng*

*Thú vui cùng hoa cỏ  
Học bài học thiên nhiên  
Yêu đời yêu lý tưởng  
Tình trái rộng vô biên.*

*Tháng 8 năm 2008  
Chiêu Anh (Loài hoa không tên)*



*'Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn'*

Sau biến động năm 1975. Với cuộc bầu phiếu bằng chân, người người đã không ngại bao hiểm nguy trùng dương bao la hay rừng thâm ác hiểm của rừng núi biên giới, họ ra đi để tránh áp bức, đi tìm tự do. TỰ DO! họ đánh đổi bằng nhiều mất mát: Mất sinh

mạng của người thân và mất cả quê hương. Nỗi nhớ nhung Quê hương dâng tràn nơi đất lạ:

*Mối tình si thầm gợi trăng soi  
Ngày mai tách bến quan hoài  
Tình chưa cạn tỏ một lời chia tay...*

\* \* \*

*Nghe trong gió tiếng thở dài  
Tiếng than sóng vỗ lạc loài bến thương  
Trăng rơi bên vắng đêm trường  
Từ đây xa cách đôi đường rẽ phân  
Sầu dĩ vãng, biệt cố nhân  
Đầy vơi bao nỗi băng khuâng nơi lòng  
Mênh mông sóng vỗ bênh bồng  
Lắc lư tàu nhỏ biển Đông dạt dờ  
Chờ bao tâm sự niềm mơ  
Hương đi vô định, bến bờ về đâu ? ...*

\* \* \*

*Thắm thay một cuộc bể dâu  
Xui ta lạc bước khổ đau vô vàn  
Tình ta đã phải dở dang  
Ra đi chịu phải muôn ngàn đắng cay  
Ra đi tìm một tương lai  
Phương trời xa lạ một ngày sáng tươi  
Tự do cao đẹp tình người  
Ngày về nở thắm nụ cười thân thương  
Cố Chiên tình cảm quê hương  
Ngán ngơ nỗi nhớ bến thương hẹn hò...*

*Kỷ niệm Miền Quê Tôi 1979  
Chiêu Anh (Ra Đi)*

Người tha phương, lấy đất lạ để tạm dung chứ lòng cứ mong một ngày nào đó được trở về với Quê hương nơi mà tuổi thơ ta ở đó với nhiều kỷ niệm và Hẹn Vê (tựa bài thơ tác giả) nhà thơ đã da diết nhớ về Trà Vinh với những địa danh Phú Vinh, Vĩnh Bình, Tri Tân, Thanh lệt, Đâu Bờ, Cây Dầu Lớn, Ao Bà Om, Ba si, Vũng Liêm, An trường.....

.....  
*Rủ nhau thăm viếng chùa miên  
Thẳng đường ta đến Vũng Liêm, An Trường  
Món nem đặc sản quê hương  
Ta về ghé lại Long Toàn, Ba se  
Càng Long cách trở Cầu Kè  
Mỹ Lòng, Đưa Dó ta về Bãi Xan  
Bến Trăng, Bến Giá, Cầu Ngang  
Đường đi Mặc Bắc, Cầu Quan, Tiểu Càn  
Te Te, Rạch Lọt cũng gần  
Từ Hòa từng trải bao lần nắng mưa*

.....  
*Đón Châu, Trà Cú xa xăm  
Tìm ra Ba Động hỏi thăm người nhà*

*Dòng sông Láng Thế bao xa ?  
Muốn về Huyền Hội phải ra ngã nào ?  
Tập Ngãi, Hiệp Thanh là đâu ?  
Đa Lộc, Bình Phú mấy cầu, mấy sông  
Bàn Đa, Phương Thanh, Trà Côn  
Tìm về Quới Thiện, Cái Côn phải chăng ?*

.....  
Rồi mọi người xa quê khắp năm châu bốn biển  
cùng Hẹn Về cố hương :

*Cố hương giăng mắc mây sâu  
Hồn về Ba động sóng xao bãi chờ  
Đàn chim lìa tổ bơ vơ  
Bốn phương một hướng ước mơ hẹn về..*

Chiêu Anh (Đặc san2009)

Chiêu Anh, lão nữ thi sĩ hiện nay định cư tại Bắc Úc, thi nhân yêu thiên nhiên và động lòng trắc ẩn trước sự vô tình, vô tâm của con người làm tàn hại thiên nhiên:

*Cánh sắc muôn loài thật đẹp thay  
Mà người chẳng giữ hương lâu dài  
Núi rừng đón rụi không thương tiếc  
Sông biển lưới chài chẳng nói tay  
Hải sản cá tôm đâu có mãi  
Tài nguyên cây cỏ để còn hoài  
Tự mình phá hoại làm tiêu diệt  
Nào phải thiên tai chớ trách ai.*

( Tự hoại)

Trong nỗi niềm đó thi sĩ đã bật khóc trước cảnh nhà cháy ở tiểu bang Victoria và nạn nhân bị lụt ở Queensland, nhà thơ chợt nghĩ ra đây có phải là thời mạt pháp nên tai ương bủa chụp lấy nhân gian?:

*Trời Bắc Úc suốt tuần mưa tầm tã  
Thương miền Nam độ nóng vượt phi thường  
Chung cư dân vật vờ quá bi thương  
Cơn bão lửa đang hoành hành thiêu đốt*

*Cả thành phố mọi người đều hoảng hốt  
Cảnh lửa thiêu, cơn hoảng loạn kinh hoàng*

.....

***Ta bà khổ, ta bà khổ  
Thùy năng số...? !***

*Ta bà khổ, cõi ta bà khổ  
Ai đâu đếm xuể nỗi khổ cõi ta bà*

*Nơi thì cháy, nơi thì đang nạn lũ  
Nước tràn dâng vùng Đông Bắc Queensland  
Người, vật, cửa nhà, xe cộ tan hoang  
Uớt loi ngoi trôi theo dòng nước cuốn*

*Gió dập, mưa dồn, nhấp nhô cuộn cuộn  
Cảnh thương tâm, đau khổ biết bao là !...  
Thân phận con người quá đổi xót xa  
Từ đâu đến ? Những tai ương cùng cực*

\* \* \*

*Thời mạt pháp, cảnh nhiều nhưng không dứt  
Nạn chiến tranh, khủng bố quá bạo tàn  
Người giết người gây cuộc sống bất an  
Nỗi thông khổ xiết bao là nước mắt ... !*

*Trong nhà lửa cõi nhơn gian hừng hực  
Chúng sanh nào có biết mãi rong chơi  
Tham sân si trong khắp nẻo luân hồi  
Gây tạo nghiệp để muôn đời cộng nghiệp*

\* \* \*

*Oan oan tương báo hằng hà sa kiếp  
Nợ vay rồi phải trả, trả rồi vay  
Kiến bò quanh miệng chén cứ loay hoay  
Không lối thoát mãi trong vòng oan khổ...  
**Ta bà khổ, ta bà khổ  
Thùy năng số...? !***

**Chiêu Anh**

09/02/2009 (Trận cháy tại Victoria ngày7/02/09)  
( Cháy)



Trận cháy rừng tồi tệ nhất lịch sử ở Australia

Đọc thơ phải cảm nhận từ tâm vì từ cái tâm ta gặp được cảm xúc của tác giả và sự cảm nhận đó làm lòng ta run động theo những dòng thơ như bất tận trong sự hòa nhập vào thi tứ của nhà thơ Chiêu Anh.

**HtH**

Cali. năm 2009

*Bất Tri Tam Thập Dư Niên Hậu  
Thiên Hạ Hà Nhân Độc 'Báo Xuân'  
( Đặc San Trà Vinh )*

# Tân Xuân Hội Ngộ

## NĂM KHÉ SỬ

# 2009

Bài & hình ảnh của Nguyễn Văn Nhựt



*Một truyền thống tốt đẹp trong các buổi hội ngộ của hội Ái Hữu Trà Vinh*

*Đặc San Trà Vinh - Xuân Canh Dần 2010 67*

## Hội Ái Hữu Trà Vinh Mừng Xuân Hội Ngộ.

**Little Saigon** – ngày 8 tháng 2 năm 2009 ( *Nhằm ngày 14 tháng Giêng năm Kỷ Sửu* )

Sau nhiều ngày mưa thật lớn, người dân ở Nam California xem đây là mưa Xuân, mưa đem phước lộc từ trên trời rơi xuống mà người dân ở đây đang mong đợi. Hôm nay trời bỗng dừng ngưng mưa và khí hậu thêm ấm áp rất thích hợp cho nhiều buổi hội họp Mừng Xuân của nhiều Hội Đoàn ở Nam California.

Đã biết trước giờ khai mạc là 12 giờ trưa, nhưng mới 10 giờ sáng mà đã thấy nhiều đồng hương từ xa đã đến, phối hợp cùng Ban Tổ Chức vui vẻ phụ giúp từ việc sắp xếp bàn ghế, treo banners, trưng bày hình ảnh và cả việc trình bày đầy đủ trên bàn thờ. Chứng tỏ sự đoàn kết một lòng giữa đồng hương và Ban Chấp Hành của Hội.

Hơn 200 đồng hương Trà Vinh từ khắp nơi đã tụ họp về nhà hàng Paracel Địa Chỉ: 15583 Brookhurst St. Westminster, CA 92683.

Trước giờ khai mạc là những hồi trống vui tươi, rộn rập để chào mừng đoàn lân 3 màu tượng trưng cho Tam Tài: Thiên Thời, Địa Lợi và Nhân Hòa mà tổ chức nào, đoàn thể nào được ba yếu tố đó chắc chắn sẽ thành công. Với màu đỏ vui tươi, màu xanh hy vọng, màu vàng quý phái thịnh vượng sẽ đem lại cho Hội Trà Vinh cũng như tất cả đồng hương và mọi người hiện diện đều được như ý. Tiếp theo là trưởng Ban Tổ Chức, Ô. Nguyễn Văn Vui tuyên bố Khai Mạc và đọc sơ lược chương trình Mừng Xuân Kỷ Sửu.

Sau phần nghi thức khai mạc, Chào cờ Mỹ Việt và Phút Mặc Niệm là lễ Niệm Hương Đầu Năm. Ô Hội Trưởng G/S Văn Tường và ba niên trưởng tuổi đã ngoại bát tuần, mặc áo dài quốc phục kính cẩn dâng hương trước bàn thờ trong khi mọi đồng hương đứng lên nghiêm chỉnh theo dõi lời cầu nguyện đầu năm. Thật đặc biệt năm nay có rất nhiều đồng hương từ xa đến tự nguyện liên tục đốt nhang khấn vái, làm cho bầu không khí càng thêm trang nghiêm và long trọng.

Tiếp theo là phần chúc Xuân bằng tiếng Việt của Hội Trưởng, G/S Văn Tường, một người đại diện người Hoa chúc Tết bằng tiếng phổ thông và Anh Thomas đại diện người Khmer chúc Tết bằng tiếng Khmer. Tất cả phối hợp nhịp nhàng làm cho người hiện diện cảm thấy sự đoàn kết thương yêu nhau của ba sắc tộc ở xứ chùa tháp này.

Mở đầu phần văn nghệ là hợp ca bài “Ly Rượu Mừng” của Phạm Đình Chương do hầu hết Ban Chấp Hành cùng Ban Tổ Chức hợp ca, làm cho bầu không khí thật sinh động và vui nhộn.

Liên tục chương trình là phần chúc thọ cho các bậc cao niên. Năm nay Ban Tổ Chức chọn những vị cao hơn 75 tuổi mà con số đã hơn 13 người để nhận hoa hồng và bằng Chúc Thọ do các cô thiếu nữ thật xinh của thế hệ thứ hai trao tặng. Ngược lại các trẻ em dưới 12 tuổi cũng được các cụ ngoại bát tuần này lì xì cho những bao phong bì đỏ. Trên mặt, trên môi lúc nào cũng nở một nụ cười hồn nhiên, xinh xắn với đôi mắt to tròn nhìn vô phong bì tự hỏi : “Mình được bao nhiêu tiền?”

Đoàn lân lại chào mừng đồng hương lần thứ hai. Đi từng bàn với bốn con lân và hai ông địa bé tí và ông thần tài tí hon thật ngoạn mục, càng ngoạn mục hơn với màn trình diễn độc đáo “ Lân Địa Chúc Xuân” làm người xem thích thú không ngớt tặng những bao lì xì.

Nói đến Trà Vinh người ta nghĩ ngay đến Chùa Tháp và các buổi vui chơi, văn nghệ thì không thể thiếu màn nhảy múa điệu “Lam Thôn”. Nhảy múa điệu “Lam Thôn” thật đơn giản nhưng thật vui nhộn vì mọi người đều tham gia. Nếu nói rằng không biết nhảy hay chưa từng thấy người khác nhảy điệu Lam Thôn thì ta có thể kết luận rằng người đó chưa từng tới xứ chùa tháp này.

Liên tục văn nghệ là màn hoạt cảnh “Dân Quân Mừng Xuân” thật có ý nghĩa và mọi người nhìn nhận là màn trình diễn này phải có tập dượt thật công phu. Em bé Ngân Hương làm ngạc nhiên cho mọi người với màn vũ thật đặc sắc thân mình thật uyển chuyển theo bản nhạc Hoa mà rất nhiều người đã biết.

Đặc biệt hôm nay có phần thi đua tài năng giới trẻ có thưởng. Thật hào hứng với ba em được chọn: Hạng nhất là em Emily Trúc Ngô 5 tuổi trở tài độc tấu organ với bản Trống Cơm. Hạng nhì là em Trang Ngô 10 tuổi với bản Đón Xuân và hạng ba là em Kevin Ngô

Vừa xem văn nghệ vừa thưởng thức các món ăn ngon của nhà hàng vừa xen kẽ là những phần quà xổ số thật có ý nghĩa và giá trị, vừa trò chuyện với bạn bè hay người thân bao lâu ngày chưa gặp mặt, vừa chúc

Tết cho nhau nhiều câu tốt đẹp. Trên nét mặt mọi người đều vui tươi hứa hẹn cho một năm mới được tràn đầy An Khang, Hạnh Phúc, Trước khi chia tay mọi người đều hứa hẹn sẽ gặp nhau vào ngày Hạp Hè. Được biết năm nào Hội Trà Vinh cũng tổ chức Hạp Hè để các đồng hương có dịp sinh hoạt ngoài trời và hàn huyên tâm sự tại Mile Square Park vào tháng 7 dl hằng năm.



*Ban Hợp Ca Ly Rượu Mừng*



*Lân - Địa - Táo chúc mừng Xuân mới*



*Dân Quân mừng Xuân hạnh phúc*



*Cụ Phó Vui, Trưởng Ban Tổ Chức khai mạc*



*Các Đồng Hương từ xa về hội ngộ*



*Quang cảnh nhà hàng trong lúc chào cờ VNCH*



*Đại Diện BTC chúc Tết bằng Hoa ngữ*



*Nhập tiệc*



*Chúc Tết bằng Miên ngữ*



*Hoạt cảnh 'Lâm thôn' sống động*



*Các Thiếu Nhi nhận lì xì*



*Đầu năm phát tài trúng số*

*Thảo Ốc An Cư Tích Kim Quang Đắc Đữ  
Bổ Y Tùy Phận Cầu Phúc Đắc Lại Tài*

*Nhà có ở yên, tích kim quang được đức - Áo vải an thân, cầu phúc đức đến tài*

# Con Ma Nhị Tỳ

Tiên Vĩnh Lạc

*Đây là một chuyện ma có thật một trăm phần trăm, xảy ra tại làng An Nhơn - Gò Vấp cách nay hơn bảy mươi năm*

Đêm đã khuya. Mưa vừa tạnh. Ông Năm Ngàn nói cương cho con ngựa chằm rãi kéo chiếc xe kiếng chạy lác lác trên con đường xuyên qua vườn cao su Phú Thọ tối om. Bốn bề yên lặng, chỉ nghe tiếng chun ngựa gõ lóc cóc trên đường. Gió lạnh thổi từng cơn, ông Năm lấy khăn rằn quấn quanh cổ, đốt một điếu thuốc rê Gò Vấp hút cho ấm. Trời tối đen như mực, hai chiếc đèn dầu phộng gắn trước xe hắt ra hai vệt ánh sáng vàng đủ cho ông Năm thấy khoảng đường chừng mười thước trước mắt.

Qua khỏi vườn cao su thì tới Lăng Cha Cả, khu này vắng vẻ, rải rác mấy ngôi nhà ngói cửa đóng then cài, đèn đuốc tối om, người người đều an giấc điệp. Tới ngã tư Phú Nhuận, ông Năm cho xe quẹo trái. Chẳng bao lâu tới khu đất rẫy rồi tới một khu đất rất rộng trồng cỏ, kêu là sân “gôn”.



Xe ông Năm chạy tới Nhị Tỳ Quảng Đông, một nghĩa địa của người Tàu, chỉ có mồ mả chen chúc nhau, xung quanh không có nhà cửa hay hàng quán chi hết. Trước ngõ vô Nhị Tỳ có người ngoắt, ông Năm cho xe ngừng lại, ông rút một hơi thuốc rồi liệng bỏ tàn thuốc lên lề đường, hỏi khách muốn về đâu? Người này bận quần áo đen, đội nón rộng vành phủ xuống trán, đón xe để về “Cầu Vấp”. Mấy chú người Hoa kêu Gò Vấp là “Cầu Vấp”. Hỏi giá xong, khách mở cửa, bước lên xe, ngồi ở băng sau. Xe kiếng là loại xe sang hơn xe thổ mộ, có cửa đóng kín, không sợ mưa tạt. Xe kiếng có thể chở bốn, năm người, ngồi trên hai băng nệm đối diện nhau, có lưng dựa êm, hai

chun để thoải mái như ngồi ghé sa-lông. Khách đã ngồi yên, ông Năm nhíp roi, con ngựa lại tiếp tục kéo xe chạy.

Được một lúc, ông Năm bỗng nghe ớn lạnh, nhớ tới lời người ta đồn ở chỗ này có ma! Chú khách này trong nghĩa địa ra, đi đâu giờ này? Hay chú là MA? Qua cửa kiếng, ông Năm dòm vô trong xe: hai băng trống trơn, chú khách biến đâu mất tiêu! Ông Năm sợ quá, nổi da gà, rùng mình, toát mồ hôi hột. Ông quất ngựa cho xe chạy thật mau. Tới Xóm Thuốc, ông cho xe quẹo mặt. Tới Chùa Bà Gò Vấp lại quẹo trái để về nhà ở An Nhơn, khít bên Chùa Ông.

Vô nhà, Ông Năm nằm lên bộ ván ngựa, thờ đốc, mặt mày tái lét. Bà Năm chạy lại hỏi:

- Bữa nay ông gặp chuyện gì mà hớt hơ, hớt hải vậy ông?

- Tui gặp ma!

- Úy mẹ ơi! Gặp ma ở đâu? Nó nhát ông hả?

Ông Năm liền kể cho bà Năm nghe chuyện con ma ở Nhị Tỳ Quảng Đông vô xe ông ngồi một hồi rồi biến mất. Ông nhớ lại lúc con ma bước lên xe, ông thấy cái mặt nó xanh lè, hai con mắt đỏ lờm, thấy ghê lắm! Rồi ông kêu thằng con trai của ông tháo ngựa, dắt nó “quần” trước khi cho nó vô chuồng ăn cỏ. Giống ngựa lạ thiệt. Chạy suốt ngày, về không được cho vô chuồng liền mà phải dắt nó đi vòng vòng trong sân nhà ít nhất là mười lăm phút, kêu là “quần ngựa”. Nếu không quần mà đem ngựa vô chuồng liền thì nó bị cồng chun, ngày mai không chạy được. Quần rồi, đem ngựa vô chuồng, suốt đêm nó ngủ đứng, có một con khi dòm chừng. Ở mỗi chuồng ngựa người ta luôn cột một con khi. Có người nói con khi là hậu duệ của Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không, thuở xưa có làm nghề giữ ngựa ở trên Thiên Đình. Có con khi giữ chuồng thì ngựa được bình yên, khỏe mạnh, lại không hay “chứng” bắt tử.

Bà Năm rót một tô trà Huế nóng, đem lại cho ông Năm với một miếng kẹo da trâu. Thứ kẹo này làm bằng đường đen, có bỏ gừng, cứng như da trâu. Ông Năm ăn kẹo, uống trà Huế, nghỉ một hồi thì tỉnh táo lại. Ông ra mở cửa xe, tính quét dọn cho sạch để ngày mai chạy tiếp. Cửa xe vừa mở ra thì con ma Nhị Tỳ đen hù, té lăn cù xuống đất. Ông Năm la hoảng: “MA! MA!”, cùng lúc con ma cũng hoảng hồn hoảng vía la lên: “Áy da! Mấy người làm cái gì ddậy? Ngộ tí Cầu Vấp mà, mấy người tính làm cái gì ngộ? Tội nghiệp ngộ mà!”

Mấy nhà hàng xóm nửa đêm nghe la cũng hoảng hồn thức dậy, quẹt lửa, đốt đèn chạy ra coi chuyện gì.

Thì ra, các chú người Hoa lên xe hay ngủ. Chú này ngủ say đến nỗi té xuống sàn xe mà còn tiếp tục ngủ như chết. Ông Năm ngó vô xe thấy hai băng trống trơn thì tưởng là con ma biến mất để nhất ông. Còn chú khách đang ngủ dựa cửa xe, cửa mở thì chú té xuống đất, chột tinh, khiếp đảm kêu la om sòm.

Khuya quá rồi, ông Năm cho chú khách vô nhà ngủ đỡ một đêm, chờ sáng mai ông sẽ chở chú xuống “Cầu Vấp”, tiền xe cũng khỏi tính thêm.

Sáng bữa sau, cả chợ An Nhơn xôn xao, bàn tán về “con ma Nhị Tỷ”, vui hết sức. Ở Bến Đò, bà Bảy bán trầu cau lại có “đề tài” để nói chuyện với bà Ba bán cá, có cô bác cùng ngồi chờ đò góp chuyện hết sức sôi nổi.

Trích “Làng cũ, Người xưa” của  
**Tiền Vĩnh Lạc**



*Bến xe Thố Mố” ngày xưa tại Sài Gòn*

## **Đông Dương Hành**

*Thương gửi đồng bào Việt, Miên, Lào*

Sóng đỏ ào sang ngập Đông dương  
Núi kêu, sông thét, tiếng dị thường  
Ác báo nghênh ngang đầy gươm súng  
Người chết thây phơi khắp nẻo đường  
Cửa ngục mở ra vòng “Cải Tạo”  
Khép lại đau thương một lớp người  
Vất dưng bên đời cơm áo mặt  
Biến kẻ thị dân xuống ruộng cày  
Trí thức triệt hành tay xén cước  
Vênh vang ngu dốt vệt nên người  
Đất nước bẽ dẫu con nghệt lộ

Đông Dương tang tóc Đông Dương ơi!  
Biệt xứ di hành...Hề!..biệt xứ!  
Người đi lớp lớp động mây trời  
Biên giới trùng trùng đôi mắt mộng  
Biên thét gào gào biển sóng khơi  
Cướp Thái nghênh ngang ngoài biển rộng  
Hãm hiếp tà dâm, lủ giết người  
Thân gái đậm trường vui tiết hạnh  
Cha, con, chồng vợ phải chia phôi!  
Thuyền đi giữa sóng, trời giông bão  
Biên thét gào gào biển chẳng ngơi  
Muôn xác người trôi về lục địa  
Xác nào đâu là xác con tôi!?  
Ôi mẹ Đông Dương buồn trần trở  
Bầm nát tim lòng cảnh chia phôi  
Biên giới mệnh mông biên giới chết  
Tay dất, tay bông vượt rừng xa  
Bọn khòme đồ loài hung bạo  
Chúng đập, chúng bầm giết chẳng tha  
Đưa trẻ ban thầy xa vú mẹ  
Vợ trẻ tả tơi chết lửa lò  
Bên chồng gục ngã đầu lia cổ  
Rừng thẳm hồn hoang chẳng nắm mồ!  
Biên giới trại giam trên đất Thái  
Lớp lớp người mang nhữmg hận sâu  
Gái nhớ danh tiết, trai cùm khổ  
Người người túi hồ ngựa tay xin  
Hành khát ngày ngày cơm Cao Uy  
Mòn mỏi đợi chờ đi xứ mô?  
Biệt xứ di hành lớp lớp đi  
Mãi lại, In Đô và đất Phi  
Thuyền nhân lướt gió đi trong bão  
Có bao người tới bến Tự Do?!

Kẽ đến bến bờ buồn vong xứ  
Người ở bên nhà khoát khoái mông  
Cơm áo bên này chia bên đó  
Nước mắt hai đầu hơn biển Đông!

Vấn nạn Đông Dương Việt, Miên, Lào  
Mấy chục năm rồi còn di hận  
Biết đến bao giờ sông núi yên?  
Bao giờ sạch bóng loài hung ác  
Đề người vong xứ trở lại quê  
Được sống tuổi chiều thôi oán hận  
Mừng đón nhau vui buổi thái hòa  
Hạnh phúc đồng bào thôi lận đận  
Tự do cơm áo sống hiền lương  
Đề dòng con cháu còn nhớ rõ  
Đất nước non mình: Việt, Lào, Miên ?

*HUYỀN TÂM HOÀI*

Viết tại Trại Bataan 24/7/89

# Hydra Tiền Tệ Trên Trường Quốc Tế

**B.S.Nguyễn Lưu Viên.**



## Lời nói đầu:

Cả năm qua báo chí Mỹ thường hay nói tới việc mất giá của đồng dollar, tới việc mắc nợ của chính phủ Mỹ, rồi hay nhắc tới Federal Reserve, và tới tên của Ông Greenspan. Tôi không có học ÉcoPo của Pháp, không có học MBA của Mỹ nên mù tịt. Nhưng vì tò mò muốn hiểu biết, nên tôi đã cố gắng tìm tòi, học hỏi đó đây. Thì mới thấy rằng vấn đề tiền tệ của Mỹ là cả một mê-lộ có đường hầm, [un vrai labyrinthe avec des souterrains] một con đường máng dện chằng chịt mà nếu đi không có bản chỉ dẫn thì sẽ dễ bị lạc.

Rồi tôi nghĩ rằng trong số độc giả của Y Tế Nguyệt San chắc cũng có một ít bạn đọc mù tịt như tôi, nhưng không có thì giờ để nghiên cứu đó đây như tôi, nên tôi viết bài này tóm lược và giản-dị -hóa tối đa một vấn đề vô cùng phức tạp đã kéo dài theo lịch sử của Hoa-kỳ, để giúp phần nào các bạn hiểu sơ sơ vấn đề về đồng dollar là một thực thể mà mình phải đối phó hằng ngày. Tôi sẽ dùng phương pháp hỏi và đáp [H & Đ] để dẫn đường quý bạn đi trên mê lộ và trong đường hầm ấy.

Tôi xin lưu ý quý bạn: Vì trong bài có vài ba cụm-từ được nhắc đi nhắc lại nhiều lần nên tôi sẽ viết tắt các cụm từ ấy như sau: FED là Federal Reserve, CPLB là Chánh Phủ Liên Bang, HCQHK là Hiệp Chúng Quốc Hoa-Kỳ USA và T.T. là Tổng Thống.



## I- Tạo ra tiền [create money].

H-: Dollar là tiền chính thức của HCQHK. Vậy ở bên Mỹ cơ quan nào có quyền phát hành dollar?

Đ-: Câu trả lời tự nhiên và thông thường mà cũng hợp lý là Bộ Tài Chánh của CPLB. Nhưng trên

thực tế thì không hẳn như vậy. Bộ Tài Chánh của CPLB chỉ có quyền phát hành “coins” nghĩa là đúc [mint] các đồng tiền One Cent, Five Cents, One Dime, One Quarter, và một số đồng tiền One Dollar.

H-: Vậy thì cơ quan nào có quyền phát hành giấy xanh dollar?

Đ-: Chỉ có Federal Reserve [FED] mới có quyền phát hành giấy xanh dollar.

H-: Tôi thấy trên giấy xanh dollar nào cũng có hình của một ông Tổng Thống Mỹ, cũng có chữ ký tên của “Treasurer of the United States”, và của “Secretary of the Treasury” mà không phải do Department of Treasury của CPLB phát hành là gì?

Đ-: Vâng, coi vậy mà không phải vậy. Trên giấy xanh dollar nào cũng có in hàng chữ “Federal Reserve Note” mà chữ note ở đây có nghĩa là “a paper acknowledging a debt and promising payment; promissory note”. Tức là tờ giấy xanh dollar nào cũng là một tờ giấy nợ.

H-: Ai nợ ai?

Đ-: Chánh Phủ Liên Bang nợ FED.

H-: Sao lại có chuyện đó?

Đ-: Số tiền CPLB cần luôn luôn nhiều hơn số tiền thuế của dân đóng góp, nên CPLB phải mượn. Mượn ai? Mượn FED là cơ quan duy nhất có quyền phát hành tiền dollar. Mượn bằng cách nào? Bằng cách cho phép Bộ Tài Chánh [The Treasury Department] in giấy nợ dưới hình thức “Federal Bonds” [là giấy IOU (I Owe You) trong đó chính phủ cam kết sẽ trả lại với tiền lãi] [mà bách-phân lãi (% interest) là do FED. chủ nợ, quyết định]. FED chấp nhận và in [thí dụ như một tỷ dollars \$1 billion] đưa cho chính phủ. Thế là chính phủ [tức là quốc gia, là dân Mỹ] nợ FED một tỷ dollars với tiền lãi. Rồi mỗi năm tiền nợ đó chồng chất lên nên đến năm 1995 số tiền nợ là \$5 trillion [1 trillion là 1 ngàn tỷ] và đến ngày 16-3-2006 là hơn \$8,21 trillion.

H-: FED là một cơ quan của Liên Bang, vậy CPLB mà nợ FED thì có khác gì là “Tôi nợ Tôi”.

Đ-: Khác, vì FED là một cơ quan mang tên là “Liên Bang” [Federal] nhưng không phải của Liên Bang. FED là một công-ty độc lập của tư-nhân [a corporation independent privately owned].

H-: Privately owned thì ai own nó?

Đ-: Federal Reserve [FED] gồm có 12 cái Fed bank địa phương [twelve regional federal reserve banks] mỗi cái là sở-hữu của những nhà bank buôn bán tư thành viên của cái Fed địa phương đó Các Fed địa phương có trụ sở ở: 1- Boston, 2-New York, 3- Philadelphia, 4-Cleveland, 5-St Louis, 6-San

Francisco, 7 Richmond, 8-Atlanta, 9-Chicago, 10-Minneapolis, 11-Kansas City và 12-Dallas.

Fed Bank của New York có đa số cổ phần [53% of shares]. Mà trong Fed bank của New York, Citibank và J.P.Morgan Chase Co nắm đa số cổ phần. Citibank là của gia-đình Rockefeller và J.P. Morgan Chase Co là của gia-đình Morgan. Hai gia đình này và gia đình Carnegie với gia đình Rothschild là thành phần quan trọng nhất của một nhóm người mà học giả Mỹ gọi là “the Robber Barons” [những Nam-tước Trộm Cắp].

H-: Nhưng trong Ban Quản Trị [Board] của FED ở Washington có Ông Tổng Trưởng Tài Chánh [the Treasury Secretary] và Ông Giám Sát Ngân Khố [the Comptroller of Treasury] là nhân viên chánh phủ.

Đ-: Vâng, vì vậy mà trên các giấy xanh dollar có chữ ký tên của hai ông này. Và T.T. Mỹ cũng bổ nhiệm [với sự chấp thuận của Senate] ông Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị [Chairman of The Governing Board] của FED, cho nên FED được coi như là một cơ-quan “gần như chính thức” [quasi-governmental]. Hội Đồng này gồm có 7 người, với nhiệm kỳ là 14 năm, mà Tổng Thống chỉ có quyền thay thế một người mỗi hai năm.

Như vậy, thí dụ như có một ông T.T. muốn sửa đổi FED theo ý của ông, thì trong nhiệm kỳ 4 năm của T. T, ông chỉ thay thế được có 2 người [vì ông chỉ có quyền thay thế một người mỗi 2 năm.] Thời thì cho rằng ông ấy là một ông T. T. tài ba lỗi lạc, vượt qua được những khó khăn và những chống đối mà ông đã gây ra [vì quan niệm muốn sửa đổi FED], trong hàng ngũ dân-biểu và nghị sĩ của cả hai đảng, trong chính trường và trong media, để ông được đắc cử một nhiệm kỳ thứ hai, thì ông sẽ bổ nhiệm được 2 người nữa trong Governing Board (nếu được the Senate chấp thuận) thì cho đến gần cuối nhiệm kỳ 2, ông mới đưa ra được một dự luật sửa đổi, mà chưa chắc dự luật ấy sẽ có được số phiếu cần thiết ở hai viện để trở thành một đạo luật trước khi ông phải rời khỏi Nhà Trắng. Mặt khác ban Quản Trị [Board] không kiểm soát được cả 12 Fed bank địa phương và các Fed bank địa phương phải theo chánh sách của Fed Bank New York nắm đa số cổ phần. Vả lại FED kể từ khi thành lập cho tới nay, chưa bao giờ bị chánh phủ “audit”[soát xét] vì năm 1975 dự luật [bill] H.R.4316 cho phép chánh phủ “audit” FED, được đưa ra Congress, nhưng dự luật không qua được vì không đủ phiếu.

Hãy xem như ông Alan Greenspan đang làm giám đốc công ty [corporate director] cho J.P. Morgan, thì được T.T. Reagan bổ nhiệm năm 1987 làm Chủ Tịch của FED, giữ chức đó gần 19 năm, đến năm 2006 dưới thời T.T.George W. Bush mới về

hưu. Nghĩa là đã làm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị FED với bốn T.T. Mà trong lúc tại chức Ông không bao giờ có hợp báo, không bao giờ cho phỏng vấn, tức là không có việc hội han chất vấn lời thôi.

H-: Trở lại đồng dollar. Bây giờ tôi mới biết rằng CPLB chỉ có quyền đúc coins, còn quyền phát hành giấy xanh là của FED, mà FED thì bị các nhà bank tư nắm. Vậy trong tổng số tiền của Mỹ, tỷ-lệ của mỗi thứ tiền là bao nhiêu?

Đ-: Tiền coin của CPLB đúc chỉ là lỗi một phần ngàn tổng số tiền của Mỹ, cộng với tổng số tiền giấy xanh của FED phát hành, thành ra cái được gọi là “tiền sờ thấy được” [tangible currency] chỉ có lỗi 10% tổng số tiền được cung cấp [American Money Supply]

H-: Sao kỳ vậy? Còn 90% kia là tiền gì ở đâu ra?

Đ-: Phần 90% còn lại là tiền ma [phantom money].

H-: Tiền ma là tiền gì?

Đ-: Là tiền không có thật, là tiền được tạo ra từ chỗ không có gì hết [money created from nothing], do cái trò ảo-thuật cho vay [gọi là “loan”] tạo ra.



*Phantom Money*

H-: Thật sự tôi không hiểu được.

Đ-: Thực ra thì cũng không có gì khó hiểu cho lắm. Trò ảo thuật tạo ra tiền từ con số không [create money out of nothing] dựa trên cái gọi là “fractional reserve banking” do đạo-luật tạo ra FED [Federal Reserve Act] cho phép. Theo đó thì khi mà nhà bank có trong kho của nó một số tiền X là tiền thật [hồi xưa là vàng, bây giờ là giấy xanh] được coi như là để dự-trữ [reserve], thì nó có quyền phát ra 10X [tức là có 9 X tiền ma, không có bảo đảm reserve].

Thí dụ như tôi gửi vào nhà bank trong checking account của tôi \$ 10,000 thì nhà bank để số tiền đó trong kho của nó như reserve, và nó có quyền phát ra \$100,000 [tức là trong đó có \$90,000 là

tiền ma, vì không có reserve bảo đảm] Cũng như thế, Anh B để vào bank trong saving account \$20,000, thì nhà bank có quyền phát ra \$200,000 [tức có \$180,000 là tiền ma]. Tổng cộng nhà bank có quyền phát ra \$300,000 mà trong đó có \$270,000 là tiền ma. Rồi khi Anh C đến mượn nhà bank \$300,000 [để mua nhà, sửa nhà hay làm gì khác] thì nhà bank cho anh mượn [dưới hình thức loan] \$300,000 đó. Anh C sẽ trả cho nhà bank số tiền đó cộng với lãi [x %] dưới hình thức mortgage hằng tháng, trong 15 hoặc 30 năm chẳng hạn, bằng tiền dollar thật, mà Anh C có được nhờ lương của Anh C, hoặc nhờ việc làm [như phòng mạch] của Anh. Tức là nhà bank, nhờ cái ảo-thuật của “loan” đã “create money out of nothing”.

Thí dụ trên là lấy cá nhân A, B, C làm mẫu, nên chỉ nói tới tiền với con số ngàn, nếu là nhà buôn, là nhà hàng, là hãng, là cơ sở sản xuất, thì tiền phải là tới số triệu. Mà cả HCQHK có hằng bao nhiêu triệu cá nhân, nhà buôn, hãng, xưởng v.v. cần tiền và phải vay tiền của nhà bank dưới hình thức “loan” thì không có gì lạ khi thấy rằng trong tổng số tiền cung cấp cho nền kinh tế Mỹ [american money supply] năm 2005 là \$9.7 trillion trong đó tiền thật [tangible currency] chỉ có \$ 1.4 trillion, còn \$8.3 trillion là tiền ma.

Và sau này nguyên tắc đó cũng được áp dụng cho việc dùng credit card [Visa, Master Card, American Express v.v.] với một lãi xuất [% interest] còn cao hơn gấp bội.

## II- Một chút lịch sử.

H-: Từ đâu, tại sao, và từ hồi nào mới có cái quái thai đó?

Đ-: Anh nói là “quái thai” thì cũng đúng, nhưng học giả Mỹ thường ví FED như một con “Hydra”. Theo từ-điển Hydra là một con rắn có chín đầu [trong thần thoại] hễ chặt đầu này thì nó mọc đầu khác, và nó có nhiều cái vòi [tentacles] rất dài để bắt mồi từ xa.

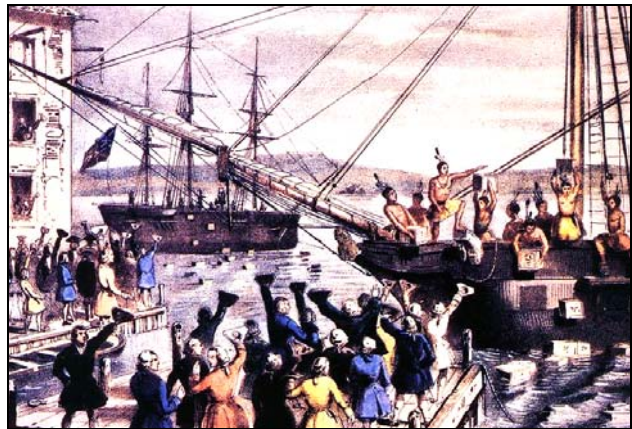
FED [con hydra dưới hình thức hiện tại] sanh ra nhờ cái Federal Reserve Act năm 1913 do Tổng Thống Woodrow Wilson ký [về sau ông hồi tiếc]. Còn từ đâu và tại sao có nó, thì phải xem lại hết cái lịch sử của HCQHK vì trong dĩ vãng nó cũng đã bị chặt đầu nhiều lần, mỗi lần lại sống lại với một tên khác.

H-: Anh có thể tóm tắt cho chúng tôi biết một chút không?

Đ-: Tôi sẽ cố gắng tóm lược tối đa một câu chuyện dài mấy thế kỷ và chiếm vài trăm trang trong mỗi sách nói đến chuyện ấy mà tôi có dịp đọc.

Ở Trung học chúng ta học trong sách rằng HCQHK hồi xưa là 13 thuộc địa của Anh-quốc. Đến năm 1774, để phản đối việc mẫu-quốc Anh đánh thuế

vào trà [tea tax] một buổi tiệc trà được tổ chức ở Boston [Boston Tea Party]. Trong dịp đó một số người Mỹ giả làm người Da-đỏ nhảy lên tàu chở trà và vất các thùng trà xuống biển. Bị chánh quyền cai trị đàn áp, những đoàn dân quân được thành lập để chống trả lại, và Ông Benjamin Franklin triệu tập một Hội Nghị gọi là Congress ở Philadelphia để đưa ra “Bản Tuyên Ngôn Quyền Của Người Mỹ Có Đóng Thuế” [Declaration des Droits du Contribuable Americain] năm 1774. Sau đó, với sự chiến thắng của đoàn dân quân của Massachusetts, Congress cho ra Bản Tuyên Ngôn Độc Lập [Déclaration d’Indépendance ngày 4-th7-1776.] Rồi dưới sự chỉ huy của Tướng George Washington, quân Mỹ đánh thắng quân Anh dưới quyền Tướng Cornwallis ở Georgetown năm 1781, và theo Hòa Ước Versailles năm 1785 Anh-Quốc công nhận cho HCQHK độc lập.



*Boston Tea Party 1746*

Nhưng sau này một số học giả, sau khi đọc kỹ lại những tác phẩm của chính ông Benjamin Franklin viết hồi thời ấy, mới thấy là sự thật phức tạp hơn nhiều.

1-Vì không có tiền vàng hay bạc, nên kể từ năm 1691, các thuộc địa của Anh trên đất Mỹ phát hành tiền giấy gọi là “Colonial Scrip” để trả lương cho công chức và để cho dân xài trong việc mua bán trao đổi hàng hóa trả tiền công v.v. Mà người chủ nhà in lại chính là Ông Benjamin Franklin, người làm việc cho dân, vì dân, không tìm cái lợi cái lợi trong việc in giấy bạc nên chỉ phát hành đúng theo nhu cầu, cần bao nhiêu thì phát hành bấy nhiêu, nên không cần lấy thuế của dân để chánh phủ có tiền, mà không tạo ra sự lạm phát [inflation] hay sự kém phát [deflation] nên giá vật và giá công [product and service] vẫn được đều hòa và thăng bằng. Nhờ vậy mà các thuộc địa trở nên rất phồn thịnh, không có thất nghiệp, không có ăn mày, trong lúc mà ở London của mẫu-quốc ngoài đường có đầy ăn mày và người đi lang thang lêu lổng [The streets are covered with beggars

and tramps]. Thì các chủ nhà bank Anh [the British bankers] lobby triều đình, nên năm 1751, vua George II ra lệnh cấm các thuộc địa phát hành tiền giấy, mà phải dùng tiền “coins” của mẫu-quốc [do các nhà bank Anh đã hợp thành một thể dưới tên là Bank of England phát hành]. Vua George III kế vị vua cha từ năm 1752 giữ nguyên lệnh ấy. Thì các thuộc địa bị ảnh hưởng tai hại. Vì thiếu tiền coins [do mẫu quốc siết để tạo sự kém phát deflation], người làm ruộng hay trồng tía không có đủ tiền mướn người làm nên lúa không ai gặt, trái không ai hái. Người có hàng xưởng không đủ tiền mướn thợ, hàng hóa không được sản xuất. Cả dân trong một vùng đất rộng lớn của 13 thuộc địa bị nghèo đói không gia đình nào không bị ảnh hưởng, nên họ đứng lên chống đối chánh quyền và đó là nguyên do sâu xa của cuộc Cách Mạng Mỹ năm 1774. Cái “Boston Tea Party” chỉ là giọt nước làm tràn cái bình.

2- Việc đầu tiên Congress làm là phát hành tiền giấy được gọi là “the Continental” dưới hình thức IOU [I owe you.] nghĩa là giấy nợ mà Chánh Phủ Cách Mạng cam kết sẽ trả lại bằng tiền coins [vàng hay bạc] sau này. Lỗi chừng 200 triệu dollars dưới hình thức “continental scrip” được phát hành để chi phí cho cuộc chiến giành độc lập. Thì mẫu quốc phản ứng bằng cách in tiền giả để đổ ào ạt vào thị trường các thuộc địa, gây ra một cuộc đại-lạm-phát, làm cho đến ngày độc lập tiền “the Continental” hầu như không còn giá trị gì hết. Thế là mẫu-quốc thua trên chiến trường, nhưng thắng trên mặt trận kinh tế [đánh liền với tài chánh].

3- Vì thấy tiền Continental gần như không còn giá trị, nên các nhà “Quốc Phụ Lập Quốc [the Founding Fathers], không còn tin tưởng nơi giấy bạc, nên trong Hiến Pháp được viết ra, các ngài không nói tới tiền giấy mà ghi rằng Congress có quyền “coin money” [thay vì “create money”] và có quyền vay tiền dựa trên uy tín của chánh phủ [“and to borrow money on the credit of the United States]. Thì các nhà bank của mẫu-quốc Anh cũ, là các ngân hàng Anh quốc tư nhân; xâm nhập vào HCQHK tạo dựng US Bank theo mẫu của England Bank. Mà England Bank từ thời thành lập cho đến ngày hôm nay là do các nhóm tài phiệt tư nhân gốc gác Hòa-lan [Amsterdam] nắm và chính các nhóm này xâm nhập vào hệ thống US Bank, khai thác lỗ hổng to tát đó [the enormous loophole] mà nói rằng chiếu theo Hiến Pháp chánh phủ chỉ có quyền phát hành coins, và nhà bank có quyền phát hành tiền giấy. Vì tiền coins thì công kênh và quá nặng khi cần tới nhiều, nên nhà bank in giấy cam kết sẽ trả lại đúng số coins [bằng vàng hay bạc] ghi trên giấy, thì dân chấp nhận coi những giấy ấy như là tiền.

4- Rồi với thời gian qua, các nhà bank để ý rằng rất ít người trở lại nhà bank để đòi lấy lại đồng

tiền coins. Trung bình hằng năm chỉ có độ 10% người làm việc đó, còn 90% người còn lại thì không bao giờ thấy đến đòi lấy lại tiền coins. Thì nhà bank nghĩ rằng mình có thể phát hành thêm 90% nữa mà không sao. Đó là nguồn gốc của cái gọi là “fractional reserve” dẫn tới việc phát hành tiền ma.

5- Tổng Thống Thomas Jefferson (1801-1809) vị T.T. thứ ba của Mỹ thấy cái nguy hại cho đất nước và gọi liên đoàn các nhà bank [the banking cartel] là “một con quái vật ăn thịt người có cái đầu của con hydra” và Ông nói rằng “Nếu dân Mỹ để cho nhà bank kiểm soát việc phát hành tiền tệ của mình, thì trước hết bằng sự lạm phát [inflation] rồi bằng sự kém phát [deflation] các nhà bank và các công ty [corporations] sẽ phát triển và tước đoạt hết tài sản của dân, thì con cháu chúng ta sẽ thức dậy vô gia-cư, trên cái lục địa mà cha mẹ của chúng đã chiếm được.” Nên năm 1811 Congress không chấp nhận tái ban cho đặc quyền [renew the charter] cho First U.S. Bank. Thì chiến tranh với Anh quốc [the War of 1812] bùng nổ. Chiến tranh đưa quốc gia đến sự lạm phát [inflation] và nợ nần [debt]. Vì những lý do đó, Tổng Thống James Madison (1809-1817) vị T.T. thứ tư của Mỹ, phải ký một đặc quyền 20 năm [a twenty year charter] cho Second Bank of The United States vào năm 1816.



*Quái vật Hydra*

6- Tổng Thống Andrew Jackson (1829-1837) vị T.T. thứ 7 của Mỹ phủ quyết dự luật của Congress cho phép tiếp tục ban đặc quyền cho Second Bank of the United States. Trong bản phủ quyết Ông viết: “Không có cái gì nguy hại cho sự tự do và độc lập của chúng ta hơn là khi mà hệ thống nhà bank nằm trong tay của người ngoại quốc. Kiểm soát tiền tệ của chúng ta, lấy tiền của dân ta, và bắt giữ cả ngàn công dân của chúng ta phải lệ thuộc, thì còn đáng sợ hơn và nguy hiểm hơn là một thủy binh hay một quân đội của địch”.

Nhưng Ông cũng biết cái phủ quyết (veto) chỉ là bước đầu của cuộc chiến với nhà bank nên Ông

nói: “Con hydra của sự đòi bại mới bị chặn lại chớ chưa chết”. Ông ra lệnh cho Ông Tổng Trưởng Tài Chánh [Treasury Secretary] mới của Ông chuyển hết tiền deposits của chánh phủ từ Second US Bank qua các nhà bank của Tiểu Bang [state banks] thì ông này từ chối không làm. Ông T.T. cách chức ông ấy, và bổ nhiệm một người khác Ông này cũng từ chối không làm thì T.T. Jackson bổ nhiệm người thứ ba, Ông này thi hành lệnh nên T.T. Jackson vui mừng mà nói: “Tôi đã trói được con quái vật rồi” Nhưng ông chủ nhà Bank, lobby được Senate không chấp thuận người được Tổng Thống bổ nhiệm và gây ra một cuộc khủng hoảng kinh tế với việc siết chặt sự cung cấp tiền, để tạo ra một sự kém phát [deflation] bằng cách hồi [call in] các “loan” cũ, không cho thêm “loan” mới, nên một sự hoảng hốt tài chánh [a financial panic] xảy ra trong dân chúng, thì báo chí lại đổ tội vào đầu Tổng Thống Jackson. Nhưng may thay Ông Governor của Pennsylvania [là nơi có trụ sở của nhà bank] xuất hiện để ủng hộ T. T. Jackson và phê bình nhà bank rất gắt gao và kế hoạch làm lũng đoạn kinh tế của nhà bank bị phơi bày trước công chúng.



President Andrew Jackson 1767 – 1845

Cho nên đến tháng 4-1834 Hạ Viện [House of Representatives] với 134 phiếu thuận và 82 phiếu chống, đã hủy bỏ việc tái ban đặc quyền [rechartering] cho Second U.S. Bank. Đến tháng 1- 1835 thì T.T. Jackson trả được hết các nợ của chánh phủ. Rồi ngày 30- 1- 1835, khi T.T. Jackson đến Capitol để dự tang lễ của Dân-biểu Warren R. Davis của South Carolina thì ông bị mưu sát bởi một tên thợ sơn “điên”(?) núp trong rotunda cách Ông có sáu feet bán hai phát đều trật. Nhưng sau khi T.T. Jackson đóng cửa nhà bank trung ương [Central Bank] thì tiền giấy được dùng là

những banknotes của của các nhà banks tư của các Tiểu Bang, hứa sẽ trả lại bằng vàng hay bạc chớ không phải là tiền của quốc gia [national currency].

7- Sau T.T. Jackson, ông tổng thống dám đánh con hydra tiền tệ là T.T. Abraham Lincoln (1861-1865), vị T.T. thứ 16 của Mỹ. Liên sau khi Ông đắc cử và trước khi Ông nhậm chức thì Nội Chiến Nam-Bắc [The Civil War] bùng nổ (1860) vì vấn đề “Nô-lệ” [Slavery]. Các nhà bank của vùng Đông [tức là thuộc về Union] đề nghị cho chánh phủ vay \$150 triệu với bách phân lời quá nặng từ 24 tới 26%. T. T. Lincoln từ chối và quyết định chánh phủ sẽ in tiền lấy. Tiền in ra có tên chính thức là “United Note” nhưng dân chúng quen gọi là “Greenback” vì phía sau in bằng mực màu xanh lá cây. Tiền được quan niệm không phải là một giấy nợ [IOU] với cam kết trả lại bằng vàng hay bạc, mà là một tờ giấy chứng nhận công lao cho xã hội. Công lao sản xuất [product] từ lúa gạo, trái cây cho tới vải sò và vật dụng, công lao dịch vụ [service] từ thợ, cai, đến giám đốc, công lao bảo vệ an ninh trật tự, và gìn giữ đất nước, từ lính cảnh sát đến lính và quan trọng quân đội, công lao điều khiển bộ máy cai trị, từ thợ kỹ đến giám đốc đến nguyên thủ quốc gia. Lãnh lương là lãnh giấy chứng nhận công lao, để mua thức ăn đồ dùng là trao giấy chứng nhận công lao của mình để nhận lấy món hàng được sản xuất với công lao tương đương của người bán.

Vì tiền được in ra vừa đúng nhu cầu của dân, cho dân, và vì dân, chớ không phải cho hay vì tư lợi nào hết, cũng như hồi thời Ông Benjamin Franklin lúc Hoa kỳ còn là 13 thuộc địa phần thịnh, nên trong có bốn năm tại chức mà ngoài việc chiến thắng loạn Miền Nam được Anh giúp tiền, và việc giải phóng bốn triệu người nô lệ, T.T. Lincoln đã thực hiện cho nước Mỹ những công tác vĩ đại như: xây dựng và võ trang một quân đội lớn như thế giới lúc bấy giờ, biến Hoa-kỳ thành một nước kỹ-nghệ khổng lồ [industrial giant], kỹ nghệ thép [steel industry] được thành lập, một hệ thống hỏa-xa xuyên lục-địa được xây dựng, Bộ Canh Nông được thành lập để thúc đẩy việc chế tạo máy và dụng cụ làm ruộng rẻ tiền, một hệ thống đại học miễn phí được thành lập nhờ Land Grant College System, lập lên những bộ máy hành chánh cho các vùng Miền Tây, tăng mức sản xuất lao động [labor productivity] lên từ 50 đến 75 %. Tất cả những việc ấy thực hiện được là nhờ có một việc rất giản dị là chính chánh phủ phát hành tiền. Tức là cái đầu của con hydra tiền tệ đã bị T.T. Lincoln chặt.

Nhưng đến ngày 14-4-1865, thì một kịch-sĩ tên là John Wilkes Booth ám sát T.T. Lincoln trong lúc Ông đang xem tuồng hát Our American Cousin trong rạp hát Ford’s Theatre ở Washington. Thế là con hydra lại có cơ mọc đầu lại. Và đầu nó mọc lại thật,

vì dân vẫn thích có tiền vàng nên tiền greenback mất giá dần dần đối với đồng tiền dollar vàng. Thì các nhà bank phát hành banknotes bảo đảm trả lại bằng vàng. Dân chúng tin nên dùng những banknotes đó như tiền thật, cho tới năm 1913 thì một con hydra mới xuất hiện nhờ luật Federal Reserve Act 1913.

### III- Tân hydra chào đời.

H- : Tại sao có Luật đó?

Đ-: Vì năm 1907 xảy ra một cuộc “Kinh Khủng Tài Chánh” [a Financial Panic] nên năm 1908 T.T.Theodore Roosevelt (1901-1909), vị T.T. thứ 26 của Mỹ, cho thành lập cái National Monetary Commission để chỉnh đốn vấn đề tài chánh. Chủ tịch của Commission đó là Ông Nghị Sĩ Nelson Aldrich [bên ngoài của David Rockefeller Sr.] Ông Aldrich dẫn cả commission đi tour sang Âu-châu để nghiên cứu trong vòng hai năm. Rồi khi trở về, Ông lập lên, một cách hoàn toàn bí mật, một nhóm bị gọi là “The First Name Club” vì cấm triệt để không được nhắc tới Last Name để cho đầy tớ và người làm, dù có nghe trộm được cũng không biết là ai, để nói lại cho người ngoài và báo chí biết là có những ai. Nhóm đó gồm có một số người được chọn lọc rất cẩn thận trong giới tài chánh và ngân hàng. Trong số đó người sẽ đóng vai quan trọng nhất là Ông Paul Warburg (1868-1932) người gốc Đức di cư sang Mỹ năm 1904, được quốc tịch Mỹ năm 1911, và là thành viên của ngân hàng Kuhn, Loeb and Company Bankers ở New York [thuộc vào tài sản của Rothschild].

“First Name Club” được triệu tập đến một hòn đảo nhỏ bé, riêng biệt và vắng vẻ có tên là đảo Jeekyll Island, ở Georgia, họp trong chín ngày liên tiếp, để viết một dự luật cải tổ hệ thống nhà bank và luật pháp tiền tệ [the banking and currency legislation] sẽ trình cho Congress.

H-: Trong dự luật có cái gì là đặc biệt?

Đ-: Có rất nhiều cái đặc biệt. Trước hết là cái tên: vì dân đã quá ghét. nên phải tránh cho kỳ được cụm-từ “Central Bank” rồi phải làm sao cho dân tưởng rằng cơ quan này là của chánh phủ, do nhân viên chánh phủ điều khiển vì vậy mà có danh từ “Federal” và “Reserve” [chớ không phải là Central Bank] và có Governing Board mà ông chủ tịch là do T.T. bổ nhiệm, và trong đó có hai nhân viên chánh phủ, mà trong thực tế thì Governing Board không có điều khiển được chánh sách của cơ quan. Rồi phải dùng những danh từ mờ ám khó hiểu để che giấu thực ý: như trong Lời Mở Đầu [Preamble] của dự luật nói: Mục đích của luật là để cho FED có thể “cung cấp một thứ tiền co giãn” [to furnish an elastic currency] nghĩa là gì?

Trong thực tế nghĩa là tiền mà nhà bank đã có thì nhà bank có thể, tùy nghi, thổi phồng lên. Rồi như

danh từ “tái chiết khấu “[rediscounting] nghĩa là gì? Trong thực tế nghĩa là: một kỹ thuật cho phép nhà bank dùng để tăng giá tiền hiện có trong quỹ của nó, bằng cách cho vay thêm mà không cần chờ cho tới khi các loan trước hết hạn. Kết quả là Luật cho phép một nhà bank trung ương tư [a private central bank] tạo ra tiền từ chỗ không có gì hết [create money out of nothing] rồi cho chánh phủ vay số tiền đó để lấy lãi và kiểm soát sự cung cấp tiền cho quốc gia bằng cách bơm phồng nó lên hay hút bớt nó xuống tùy theo ý muốn [control the national money supply, expanding or contracting it at will.]



H-: Thế mà không có Ông Nghị sĩ hay Dân biểu nào thấy sao?

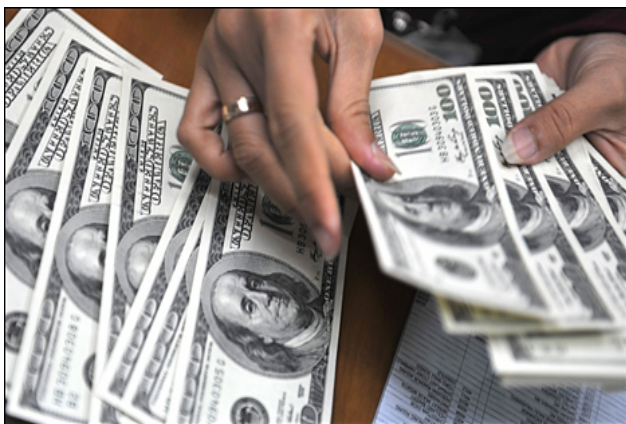
Đ-: Có chớ, một số thấy và la làng lên. Như ở Hạ Viện Dân Biểu Charles Lindbergh Sr. [bố của phi công trú danh Lindbergh] nói:” Luật tạo ra FED là một cái tội pháp luật tệ hại nhất của mọi thời đại. Hệ thống tài chánh đã bị lật lại cho một nhóm người chỉ có biết lợi dụng Hệ thống là của tư-nhân, được hướng dẫn về mục tiêu duy nhất là lấy cho được những cái lợi tối đa từ việc xử dụng tiền của người khác”.

Và cũng còn một số dân biểu và nghị sĩ khác nữa la làng lên nhưng họ không đủ để đánh bại số dân biểu

và nghị sĩ đã bị mua chuộc, đúng như lời của một người trong nhóm Rothschild ở London nói với một hội-viên của nhà bank ở New York ngày 25-6-1863 rằng: “Số nhỏ người hiểu cái hệ thống là gì thì, hoặc là vì thấy có lợi cho mình, hoặc là vì đã tùy thuộc vào những ân huệ đang được hưởng, nên sẽ không có sự chống đối từ những hạng người đó. Còn nhóm đa số người không có đủ trí khôn để hiểu, thì sẽ chịu cái gánh nặng mà không than phiền”

Bởi vậy cho nên ngày 18-9-1913, dự luật được Hạ Viện chấp thuận với 287 phiếu thuận và 85

phiếu chống, rồi lên Thượng Viện thì ngày 19-12-1913, dự luật được chấp thuận với nhiều sửa đổi bằng 54 phiếu thuận và 34 phiếu chống. Đến đây lại có một việc lạ như chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử của HCQHK, là trong cái bản văn của dự luật ở Hạ Viện có cho tới 40 điểm mà Thượng Viện không đồng ý nên đã sửa lại. Thì sau khi Thượng Viện biểu quyết, hai Viện phải ngồi chung lại để sửa lại sao cho cả hai bên đều đồng ý. Thế mà việc đó được thực hiện chỉ có trong một weelend. Cho nên ngày Thứ Hai 22-12-1913 dự luật được biểu quyết ở Hạ Viện với 282 phiếu thuận và 60 phiếu chống, rồi cùng ngày, sang Thượng Viện được chấp thuận luôn với 43 phiếu thuận và 23 phiếu chống. Và T.T. Woodrow Wilson (1913-1921), vị T.T. thứ 28 của Mỹ ký thành Luật ngày hôm sau Thứ Ba 23 th.12-1913.



Tất cả những việc ấy xảy ra một cách hết sức mau lẹ và trái ngược với tục lệ và truyền thống của Quốc Hội và của Chánh Phủ Mỹ là không bao giờ Lập Pháp Congress [Thượng và Hạ Viện] thảo luận và biểu quyết một Dự Luật vào lúc gần Noel, để cho Congress “recess” [thường thường là kể từ 15, 17 Dec.] và các Nghị Sĩ và Dân Biểu về quê của mình ăn mừng Christmas và New Year, và không bao giờ Hành Pháp [Chánh Phủ] ký một Đạo Luật vào Noel để cho T.T. về nhà riêng hay “ranch” của mình ăn mừng Christmas và New Year. Thế mà kỳ này Thượng Viện họp lại, thảo luận, và biểu quyết ngày Thứ Sáu 19 Dec. Rồi cả hai viện làm việc với nhau weekend 20-21 Dec, để ngày Thứ Hai 22-Dec cả hai viện họp lại, thảo luận và biểu quyết dự luật, và ngày Thứ Ba 23 Dec. T.T. ký thành Luật.

Dân Biểu Lindbergh nói ở Hạ Viện: “Dự luật này thành lập cái “trust” không lồ nhất trên thế giới. Khi mà T.T. ký cái dự luật này (thành Luật), thì cái chánh phủ vô hình của Mạnh Lực Tiền Tệ sẽ được hợp-pháp-hóa. Dân chúng có thể không biết chuyện đó ngay, nhưng mà rồi sự biết được chuyện chỉ được dời lại vài năm sau mà thôi”. Trong lúc đó thì báo chí [đã ở trong tay của “Mạnh Lực Tiền Tệ”] thì ca tụng

hết lời. Báo New York Times viết bằng chữ lớn ở trang đầu: “Tổng Thống Wilson ký Dự Luật Tiền Tệ Sự phồn thịnh được tự do và sẽ giúp mọi giai cấp.

H-: Thế là con hydra được khai sinh là đưa con hợp pháp của HCQHK để lớn lên với đất nước?

Đ-: Hay đúng hơn thì phải nói “để lớn lên với đưa em song thai”.

H-: Nói gì lạ vậy, đưa em song-thai nào?

Đ-: Khi nhóm của Nghị Sĩ Nelson Aldrich có Ông Paul Warburg chuẩn bị viết dự luật FED để trình cho Congress, họ đã tiên đoán rằng với sự áp dụng luật này thì CPLB sẽ mắc nợ FED càng ngày càng nhiều nên phải tìm cách làm sao cho phép chánh phủ đánh thuế vào dân để có tiền trả nợ cho FED. thì họ kèm theo dự luật FED một Tu-Chỉnh Hiến Pháp [là the Sixteenth Amendment] cho phép CPLB đánh thuế income tax vào dân. Lúc ấy bản văn của Tu-Chỉnh chỉ có một trang giấy và nguyên Bộ Luật về thuế má chỉ có 14 trang mà bây giờ thì nó dày đến 17,000 trang, cũng như nợ của chánh phủ do FED gây ra lớn lên từ số không cho tới bây giờ là \$8.5 trillion.

H-: Bộ trước đó dân không phải đóng income tax cho CPLB sao?

Đ-: Không, trước 1913, dân chỉ đóng thuế income cho Tiểu Bang của mình mà thôi.

H-: Đã được hợp-pháp-hóa rồi, con hydra còn phá phách gì nữa không?

Đ-: Nói là phá phách thì không hẳn là phá phách, nhưng khi được hợp-pháp-hóa rồi thì FED hoạt động tích cực hơn, nên gây tai nạn cho dân.

H-: Tai nạn gì?

Đ-: Cuộc Đại Khủng Hoảng [The Great Depression] năm 1930.

H-: Bằng cách nào?

Đ-: Bằng cách tạo ra tiền “out of nothing” qua trò ảo-thuật “loan”. Để khuyến khích dân vay tiền, nên FED hạ thấp bách phân lờ [% interest] thì dân ùn ùn vay loan và loan để có tiền tiêu xài thả ga. Thì nhà bank chảy vào nền kinh tế quốc gia một số tiền khổng lồ, tạo ra một cuộc lạm phát [inflation]. Rồi nói là để kềm hãm sự lạm phát, thì lại siết chặt việc cung cấp tiền, thu hồi các loan đã phát ra, không cho vay loan mới, thì dân thiếu nợ phải vội vàng bán nhà cửa ruộng đất để trả nợ, nên những người có liên hệ với “Mạnh Lực Tiền Tệ [Monetary Power] có tiền mua những bất động sản ấy với giá rẻ mạt. Còn con cháu những người thiếu nợ thì trở nên vô gia cư vô nghề nghiệp đi lang thang thất thểu ngoài đường như hồi Mỹ còn là 13 thuộc địa dưới thời các vua George II và vua George III, trước ngày Cách Mạng Mỹ [American Revolution] năm 1774. Nhưng nhờ chánh sách “New Deal” của T.T. Franklin D. Roosevelt (1933-1945) vị T.T. thứ 32 của Mỹ, và việc lập lên cái FDIC [Federal Deposit Insurance Corporation] mà

tình thế trở lại yên ổn. Giáo sư Milton Friedman, Nobel Prize về kinh tế, viết: “Nhứt định là FED đã gây ra cuộc Đại Khủng Hoảng vì thu rút lại một phần ba [1/3] số tiền đang lưu hành từ năm 1929 tới năm 1930”.

Còn Ông Louis T. McFadden Chủ tịch The House Banking and Currency Committee, thì nói: “Cuộc khủng hoảng không phải là bất ngờ ngẫu nhiên mà là một việc được trù liệu rất cẩn thận ... Những chủ nhà bank quốc tế tìm cách đem đến đây sự thất vọng để rồi họ có thể trở thành những kẻ ra lệnh cho tất cả chúng ta”



**President Kennedy**

H-: Thế rồi kể từ đó không có Ông T.T. nào dám đụng tới FED nữa?

Đ-: Có chứ, T.T. John F. Kennedy, (1961-1963) vị T.T. thứ 35 của Mỹ. Ngày 4-th.6-1963 T.T. Kennedy ký một Hành Pháp Lệnh [an Executive Order số 11110] cho phép CPLB phát hành tiền mà không phải qua FED bằng cách cho phép Bộ Tài Chánh The Treasury phát hành những giấy chứng nhận bạc đối với mọi thoi bạc, bạc, hay là mọi dollar dựa trên bản vị bạc của Bộ [the power to issue silver certificates against any silver bullion, silver or standard silver dollars in the Treasury] Nghĩa là một khi Bộ Tài Chánh có trong kho một ounce bạc nào, thì Bộ có quyền phát hành ra một giấy bạc để lưu hành trong nền kinh tế. Như vậy T.T. Kennedy đã tung ra \$4.3 tỷ dollars cho lưu hành. Thì FED bank của New York sẽ phá sản, vì dân chúng biết rằng các giấy chứng nhận bạc [silver certificates] của Chánh Phủ được bạc yểm trợ [backed by silver] chứ giấy bạc của FED [Federal Reserve Notes] không có cái gì yểm trợ

hết. Lệnh số 11110 nói trên còn giúp chánh phủ trả hết nợ của mình mà không phải qua FED để trả tiền lời, do FED tạo ra tiền out of nothing. Tức là trên thực tế Lệnh số 11110 cho CPLB quyền tạo ra tiền của mình có bạc yểm trợ, đúng theo Điều I, Phần 8 của Hiến Pháp Hoa Kỳ.

Năm tháng sau, ngày 22-th.11-1963, T.T. Kennedy bị tên Lee Harvey Oswald ám sát và tên này hai ngày sau bị Jack Ruby (Rubenstein) giết chết trong Dallas Police Station.

H-: Như thế thì phải chăng là một nhóm tài phiệt cai trị xứ này vì người ta hay nói: “Ai nắm được tiền là nắm được quyền” phải không?

Đ-: Tôi không dám trả lời là phải hay là không [yes or no] vì tôi không đọc được sách nào nói rõ là đã có một tòa án nào kết án một người nào trong giới Mạnh Lực Tiền Tệ [the Monetary Power] hay một vị nào trong nhóm những Nam Tước Trộm Cắp [the Robber Barons] về tội dùng tiền của mình mua được quyền thế. Cho nên tôi xin để cho quý bạn đọc mỗi người kết luận theo ý kiến của mình.

Tôi chỉ xin phép nhắc lại lời nói của Ông Nathan Rothschild hồi năm 1838: “Đề cho tôi phát hành và kiểm soát tiền của một quốc gia, thì tôi cóc cần biết ai viết luật pháp”, và tôi cũng xin phép nhắc lại số phận của những vị Tổng Thống đã có gan dám chặt đầu con hydra tiền tệ: T.T. Andrew Jackson bị mưu sát, T.T. Abraham Lincoln và T.T. John F. Kennedy bị ám sát.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- The Web of Debt by Ellen Hodgson Brown, nxb Third Millennium, Baton Rouge, 2007  
[www.webofdebt.com](http://www.webofdebt.com)
- The Secrets of the Federal Reserve by Eustace Mullins nxb Bankers Research Institute Staunton, 1993.
- Modern Money Mechanics published by the Federal Reserve Bank of Chicago, now out of print: [landru.i-link-2.net](http://landru.i-link-2.net)
- The Federal Reserve is a privately owned corporation by Thomas D. Schauf. 11-28-98 in [www.apfn.org](http://www.apfn.org).

**B.S. Nguyễn Lưu Viên.**

